

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
						1	1	1						
1	1912711402	Nguyễn Thị Hoài	An	N19DLK1	9	8	8	8		8.0	LP	0.0	Không	
2	1913711530	Lưu Văn Minh	Trung	N19DLK1	7	6	7	6		6.3	LP	0.0	Không	
3	1913711452	Trần Duy	Khoa	N19DLK2	8	7	7	6		6.7	LP	0.0	Không	
4	1913711538	Hồ Nguyên	Vũ	N19DLK2	9	8	7	8		7.7	7.3	7.6	Bảy phẩy Sáu	
5	1913711406	Phan Lê Việt	Anh	N19DLK3	9	8	8	8		8.0	LP	0.0	Không	
6	1913711408	Hồ Văn	Anh	N19DLK3	7	7	8	8		7.7	7.3	7.4	Bảy phẩy Bốn	
7	1912711435	Trần Thu	Hà	N19DLK3	9	7	9	8		8.0	7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy	
8	1912711473	Trần Thảo	Nguyên	N19DLK3	9	8	9	9		8.7	7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
9	1913711487	Phạm Đức	Phước	N19DLK3	7	7	8	8		7.7	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
10	1912711514	Đỗ Thị Xuân	Thương	N19DLK3	7	7	7	7		7.0	7.3	7.2	Bảy phẩy Hai	
11	1912711519	Quách Huỳnh Thy	Thy	N19DLK3	9	7	9	9		8.3	7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
1	1813719107	Hồ Nguyễn Anh	Khoa	N18DLK1	8	9	8	8		8.3	7.8	8.0	Tám	
1	1812719303	Trần Thị Kiều	Vân	N18DLK1	6	6	6	7		6.3	7.5	7.0	Bảy	
2	1812719069	Tôn Nữ Thị	Hằng	N18DLK6	6	6	5	6		5.7	7.5	6.8	Sáu phẩy Tám	BSĐ

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	10	71%	
2	Số sinh viên nợ	4	29%	
TỔNG CỘNG :		14	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 01 năm 2015

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phượng

Dương Mai Bảo Liên

ThS. Nguyễn Ân